| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 - LÀO CAI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày 10-9-2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
*Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Hồ Trọng Trung
2. Ông Lê Duy Bình

*Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư K Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai .

Ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Lý Thị C - sinh năm 1993;
Địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

*2. Bị đơn:* Anh Nông Văn D, sinh năm 1989;
ĐKHKTT: Thôn T, xã V, tỉnh Lào Cai. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca - Bộ Công an (Địa chỉ: Xã H, tỉnh Lào Cai) - Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 25/7/2025 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, chị Lý Thị C trình bầy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị tự nguyện đăng K kết hôn với anh Nông Văn D vào ngày 19 tháng 4 năm 2011 tại UBND xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai (Nay là xã V, tỉnh Lào Cai). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến tình trạng vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau, vợ chồng không còn tôn trọng nhau trong cuộc sống. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách, không có tiếng nói chung trong làm ăn xây dựng kinh tế gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hai bên và thôn bản giải hòa nhiều lần nhưng không thể hàn gắn được. Đến đầu năm 2014 chị và anh D sống ly thân. Năm 2024, anh D bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và phải đi chấp hành án. Đến nay chị nhận thấy vợ chồng

không còn tình cảm, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn D.

Tại bản tự khai ngày 31/7/2025, bị đơn anh Nông Văn D trình bày: Về ngày, tháng, năm đăng K kết hôn và nơi đăng K kết hôn như chị C trình bày là đúng. Quá trình chung sống đến đầu năm 2013, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau và sống ly thân từ đầu năm 2013 đến nay. Tháng 11/2024 do anh vi phạm pháp luật và phải chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, việc anh chấp hành án cũng ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình. Vì vậy anh D cũng đồng ý ly hôn với chị Lý Thị C.

Về con chung: Nguyên đơn chị Lý Thị C và bị đơn anh Nông Văn D đều xác nhận có 02 con chung là cháu Nông Quốc K, sinh ngày 21/3/2011 và cháu Nông Vĩ Kỳ, sinh ngày 08/11/2012, các cháu phát triển khỏe mạnh bình thường và hiện đang ở với chị Lý Thị C. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tại bản tự khai anh D cũng nhất trí để chị C được nuôi dưỡng 02 con chung sau khi ly hôn vì anh đang chấp hành án, không có điều kiện để nuôi dưỡng hai con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Nguyên đơn chị Lý Thị C và bị đơn anh Nông Văn D không yêu cầu chia tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ nhưng không hoà giải được vụ án vì nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và bị đơn đang chấp hành án nên không thể tham gia phiên hoà giải.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lý Thị C khởi kiện xin ly hôn với anh Nông Văn D và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa bị đơn anh Nông Văn D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh giữ nguyên ý kiến đã trình bầy trong bản tự khai. Vì vậy việc xét xử vắng mặt anh D là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh D là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng tính cách, dẫn đến thường xuyên cãi, chửi nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2013, tháng 11/2024 anh D vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại Trại giam Hồng Ca. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt các văn bản liên quan cho bị đơn, bị đơn đã có bản tự khai trình bầy ý kiến được Trại giam Hồng Ca xác

nhận. Các đương sự đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và đều có nguyện vọng đề nghị tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Qúa trình chung sống, chị C và anh D có 02 con chung là cháu Nông Quốc K, sinh ngày 21/3/2011 và cháu Nông Vĩ Kỳ, sinh ngày 08/11/2012 và đang do chị C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị C có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh D cấp dưỡng tiền nuôi con, anh D đang chấp hành án không đủ điều kiện nuôi con và cũng nhất trí để chị C được trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị C đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, anh D cũng nhất trí, chị C có mức thu nhập được địa phương xác nhận đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Tòa án đã tiến hành ghi ý kiến, các cháu đều có nguyện vọng được ở với chị C.

Vì vậy cần giao cháu Nông Quốc K, sinh ngày 21/3/2011 và cháu Nông Vĩ Kỳ, sinh ngày 08/11/2012 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu. Do chị C không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, xác nhận không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Lý Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị C ly hôn với anh Nông Văn D. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị C và anh Nông Văn D chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nông Quốc K, sinh ngày 21/3/2011 và cháu Nông Vĩ Kỳ, sinh ngày 08/11/2012 cho chị Lý Thị C trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi; Anh Nông Văn D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nông Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Lý Thị C phải chịu tiền án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai số 0000478 ngày 30/7/2025 của Thi hành án dân sự Lào Cai). Chị Lý Thị C đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8-Lào Cai(2);
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Văn Bàn;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8-Lào Cai(2);
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã Văn Bàn;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Văn Bàn (2);
- THADS huyện Văn Bàn;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hoàng Liên**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Laing Lai**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Laing Lai**